



A. hoà tan  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ .    B. trùng ngưng.    C. tráng gương.    D. thủy phân.

**Câu 14:** Một chất khi thủy phân trong môi trường axit, đun nóng **không** tạo ra glucozơ. Chất đó là

A. protit.    B. saccarozơ.    C. tinh bột.    D. xenlulozơ.

**Câu 15:** Trong hợp kim Al – Mg, cứ có 9 mol Al thì có 1 mol Mg. Thành phần phần % khối lượng của hợp kim là  
A. 80% Al và 20% Mg.    B. 81% Al và 19% Mg.    C. 91% Al và 9% Mg.    D. 83% Al và 17% Mg.

**Câu 16:** Thủy phân hoàn toàn 324 gam tinh bột với hiệu suất của phản ứng là 75%, khối lượng glucozơ thu được là:

A. 250 gam.    B. 300 gam.    C. 360 gam.    D. 270 gam.

**Câu 17:** Từ 16,20 tấn xenlulozơ người ta sản xuất được m tấn xenlulozơ trinitrat (biết hiệu suất phản ứng tính theo xenlulozơ là 90%). Giá trị của m là

A. 26,73.    B. 33,00.    C. 25,46.    D. 29,70.

**Câu 18:** Cho các chất: ancol etylic, glixerol, glucozơ, đimetyl ete và axit fomic. Số chất tác dụng được với  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  là

A. 3.    B. 1.    C. 4.    D. 2.

**Câu 19:** Muốn có 2610 gam glucozơ thì khối lượng saccarozơ cần đem thủy phân hoàn toàn là

A. 4595 gam.    B. 4468 gam.    C. 4959 gam.    D. 4995 gam.

**Câu 20:** Đun nóng 37,5 gam dung dịch glucozơ với lượng  $\text{AgNO}_3$ /dung dịch  $\text{NH}_3$  dư, thu được 6,48 gam bạc. Nồng độ % của dung dịch glucozơ là

A. 11,4 %    B. 14,4 %    C. 13,4 %    D. 12,4 %

**Câu 21:** Phân tử khối trung bình của xenlulozơ là 1620 000. Giá trị n trong công thức  $(\text{C}_6\text{H}_{10}\text{O}_5)_n$  là

A. 10000    B. 8000    C. 9000    D. 7000

**Câu 22:** Tráng bạc hoàn toàn m gam glucozơ thu được 86,4 gam Ag. Nếu lên men hoàn toàn m gam glucozơ rồi cho khí  $\text{CO}_2$  thu được hấp thụ vào nước vôi trong dư thì lượng kết tủa thu được là

A. 60g.    B. 20g.    C. 40g.    D. 80g.

**Câu 23:** Trong các chất sau: fructozơ, glixerol, glucozơ, ancol etylic, xenlulozơ. Số chất hòa tan được  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ở nhiệt độ thường là

A. 3    B. 5    C. 1    D. 4

**Câu 24:** Lên men 41,4 gam glucozơ với hiệu suất 80%, lượng khí thu được cho hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch nước vôi trong dư thì lượng kết tủa thu được là

A. 18,4    B. 28,75g    C. 36,8g    D. 23g.

**Câu 25:** Cho m gam glucozơ lên men thành ancol etylic. Khí sinh ra cho vào nước vôi trong dư thu được 120 gam kết tủa, biết hiệu suất quá trình lên men đạt 60%. Giá trị m là

A. 225 gam.    B. 112,5 gam.    C. 120 gam.    D. 180 gam.

**Câu 26:** Cho các dung dịch sau: saccarozơ, glucozơ, andehit axetic, glixerol, ancol etylic, axetilen, fructozơ. Số lượng dung dịch có thể tham gia phản ứng tráng gương là

A. 3.    B. 4.    C. 5.    D. 2.

**Câu 27:** Khi thủy phân saccarozơ thì thu được

A. ancol etylic.    B. glucozơ và fructozơ.    C. glucozơ.    D. fructozơ.

**Câu 28:** Công thức nào sau đây là của xenlulozơ?

A.  $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ .    B.  $[\text{C}_6\text{H}_8\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ .    C.  $[\text{C}_6\text{H}_7\text{O}_3(\text{OH})_3]_n$ .    D.  $[\text{C}_6\text{H}_5\text{O}_2(\text{OH})_3]_n$ .

**Câu 29:** Dãy các chất nào sau đây đều có phản ứng thủy phân khi đun nóng trong môi trường axit?

A. Tinh bột, xenlulozơ, glucozơ.    B. Tinh bột, xenlulozơ, fructozơ.

C. Tinh bột, xenlulozơ, saccarozơ.    D. Tinh bột, saccarozơ, fructozơ

**Câu 30:** Cho 500 gam benzen phản ứng với  $\text{HNO}_3$  (đặc) có mặt  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc làm xúc tác, sản phẩm thu được đem khử thành anilin. Nếu hiệu suất chung của quá trình là 78% thì khối lượng anilin thu được là

A. 456 gam.    B. 564 gam.    C. 465 gam.    D. 546 gam.

## II. Phần tự luận ( 2,5 điểm)

- ( 1 điểm)** Tiến hành điện phân dung dịch chứa  $m$  gam hỗn hợp  $\text{CuSO}_4$  và  $\text{NaCl}$  (hiệu suất 100%, điện cực trơ, màng ngăn xốp), đến khi nước bắt đầu bị điện phân ở cả hai điện cực thì ngừng điện phân, thu được dung dịch X và 6,72 lít khí (đktc) ở anot. Dung dịch X hòa tan tối đa 20,4 gam  $\text{Al}_2\text{O}_3$ . Tính giá trị của  $m$
- ( 1,5 điểm)** Đốt cháy 4,16 gam hỗn hợp gồm Mg và Fe trong khí  $\text{O}_2$ , thu được 5,92 gam hỗn hợp X chỉ gồm các oxit. Hòa tan hoàn toàn X trong dung dịch HCl vừa đủ, thu được dung dịch Y. Cho dung dịch NaOH dư vào Y, thu được kết tủa Z. Nung Z trong không khí đến khối lượng không đổi, thu được 6 gam chất rắn. Mặt khác cho Y tác dụng với dung dịch  $\text{AgNO}_3$  dư, thu được  $m$  gam kết tủa. Tính giá trị của  $m$ .